

Phụ lục

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN CHO THUÊ BẤT ĐỘNG SẢN

(Kèm theo tờ khai 01/TCKT áp dụng đối với tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân cho thuê bất động sản)

[01] Tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay theo pháp luật quản lý thuế:

[02] Mã số thuế:

[03] Địa chỉ nơi có bất động sản cho thuê:

[03.1] Xã/phường/đặc khu:.....

[03.2] Tỉnh/TP:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ tên bên cho thuê bất động sản	Mã số thuế/Số định danh cá nhân của bên cho thuê bất động sản	Địa chỉ bất động sản cho thuê (Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn)	Tổng doanh thu phát sinh trong kỳ	Doanh thu được trừ để xác định doanh thu tính thuế	Cá nhân thuộc diện không phải nộp thuế	Số thuế GTGT phải nộp	Số thuế TNCN phải nộp
[04]	[05]	[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]=[08]x5%	[12]=[08]-[09])x5%
1						☐		
...						☐		
Tổng cộng				[13]	[14]		[15]	[16]

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chúng tôi hành nghề số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/ Ký điện tử)

Ghi chú:

- *Chi tiêu [09]: Trường hợp cá nhân có nhiều bất động sản cho thuê ở các địa điểm khác nhau và có quy định bên đi thuê khai thay, nộp thay thuế, khi lựa chọn hợp đồng cho thuê bất động sản để áp dụng mức được trừ khi tính thuế thu nhập cá nhân, cá nhân cho thuê bất động sản và bên thuê phải quy định rõ trong hợp đồng cho thuê bất động sản nội dung khai thay, nộp thay thuế và số tiền được trừ khi tính thuế thu nhập cá nhân. Trường hợp hợp đồng cho thuê bất động sản có quy định khai thay, nộp thay nhưng chưa trừ đủ 01 tỷ đồng thì cá nhân được tiếp tục lựa chọn các hợp đồng cho thuê bất động sản khác để tiếp tục được trừ cho đến khi trừ đủ 01 tỷ đồng.*

- *Trường hợp tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho nhiều bất động sản cho thuê thì lập tờ khai theo từng địa bàn xã/phường/đặc khu nơi có bất động sản cho thuê.*